

# BÁO CÁO

## BỘ MÔN TRUNG TÂM PHẪU THUẬT TIÊU HÓA

### I. Lịch sử phát triển và chức năng nhiệm vụ của đơn vị

Thành lập 20/09/1958, với tên gọi Bộ môn Ngoại chung, Khoa Ngoại bụng (B2) sau đổi tên là Bộ môn Ngoại bụng, HVQY. Từ 6/2019 phát triển thành Bộ môn – Trung tâm Phẫu thuật Tiêu hóa với hai khoa: Khoa Ống Tiêu hóa (B2) và Khoa Gan Mật Tụy (B19).

Tổng quân số hiện tại: 43 (B2: 23; B19: 20).

Chức năng nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ điều trị: Khám, cấp cứu, điều trị các bệnh lý ngoại khoa ổ bụng và đường tiêu hóa.

+ Nhiệm vụ đào tạo: Đào tạo chuyên ngành cho các đối tượng đại học, sau đại học (nghiên cứu sinh, cao học, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II)

+ Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ-ngành. Tham gia hợp tác quốc tế, chuyển giao kỹ thuật.

+ Nhiệm vụ công tác tuyên: Hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật và tham gia chỉ đạo tuyển theo chuyên ngành phẫu thuật tiêu hóa.

### II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ điều trị năm 2024, những thành công về phát triển chuyên môn kỹ thuật, kiến nghị và đề xuất

#### 2.1. Khám bệnh, thu dung cấp cứu và điều trị:

Đảm bảo thu dung, cấp cứu, điều trị đáp ứng nhiệm vụ khám chữa bệnh và đào tạo.

**Bảng 1. Các kết quả chính về thu dung điều trị**

STT	Nội dung	Toàn BMTT (kết quả/chỉ tiêu)
1	Tổng số khám bệnh (lượt)	<b>15.320/11.000</b>
2	Tổng số thu dung (BN)	<b>4.197/3.750</b> (B2: 2.742, B19: 1.455)
3	Tổng số mổ (ca)	<b>2.588/2.500</b> (B2: 1.832; B19: 756)
	PT lớn (ca)	Đạt và vượt chỉ tiêu (40-70%)

STT	Nội dung	Toàn BMTT (kết quả/chỉ tiêu)
		(B2: 54,5% , B19: 70%)
4	PT nội soi (ca)	Vượt chỉ tiêu (65%) (B2: 66%, B19: 65%)
5	Tổng số thủ thuật (ca)	624 (B19: 492; B2: 132)
6	Ngày điều trị TB (ngày)	B2: 7,2; B19: 11,3

## 2.2 Tiếp tục duy trì các kỹ thuật cao, phức tạp

Cắt thực quản, dạ dày, nội soi, cắt đại tràng nội soi hoàn toàn, cắt tá tụy, cắt gan, nội soi đường mật giải quyết các trường hợp sỏi mật khó (sỏi trong gan, chít hẹp đường mật...), tán sỏi mật xuyên gan qua da...

**Bảng 2. Kết quả thu dung điều trị chính của phẫu thuật ống tiêu hóa**

STT	Kỹ thuật/Phẫu thuật	Số lượng	Ghi chú
1	Cắt thực quản nội soi	08	ICG
2	Cắt dạ dày	46	
3	Cắt trực tràng	37	
4	Cắt đại tràng	110	
5	Cắt ruột thừa	754	
6	PTNS điều trị thủng ổ loét DD TT	104	
	PT tắc ruột	77	
7	Phẫu thuật thoát vị bẹn	207	
8	Cắt trĩ	196	
9	PT rò hậu môn	34	

**Bảng 3. Kết quả thu dung điều trị chính của phẫu thuật gan mật tụy**

STT	Phẫu thuật/kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
1.	Cắt túi mật nội soi	426	
2.	Mở OMC lấy sỏi, D1 Kehr (mở mở)	35	
3.	PTNS Mở OMC lấy sỏi, D1 Kehr	31	

<b>STT</b>	<b>Phẫu thuật/kỹ thuật</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
4.	Nội soi tán sỏi qua đường hầm dẫn lưu Kehr	55	
5.	Nội soi tán sỏi xuyên gan qua da	15	Từ 7/2024
6.	Nong chít hẹp đường mật qua nội soi	30	
7.	PTNS cắt chỏm nang gan	18	
8.	Cắt khối tá tụy	14	
9.	Cắt gan (Cắt gan NS)	60 (06)	
10.	Ghép gan*	<b>2 cặp</b> *	Từ 7/2024
11.	Cắt lách (Cắt lách NS)	39 (06)	
12.	RFA qua da dưới siêu âm ( phối hợp XQ can thiệp)	15	
13.	Dẫn lưu dịch điều trị viêm tụy cấp	52	
14.	Dẫn lưu ổ bụng trong điều trị bảo tồn CTBK	95	
15.	Dẫn lưu mật qua da dưới SA	106	

### **2.3. Phát triển các kỹ thuật mới:**

Phẫu thuật nội soi hoàn toàn trong cắt ½ đại tràng phải; ứng dụng ICG trong phẫu thuật nội soi triệt căn điều trị ung thư thực quản, ghép gan

#### **Tham gia các hoạt động tuyến:**

- Khám tuyến: 32 lượt
- Phục vụ luyện tập kỷ niệm các ngày lễ lớn, diễn tập quân sự...
- Lấy máu tình nguyện: 35 lượt

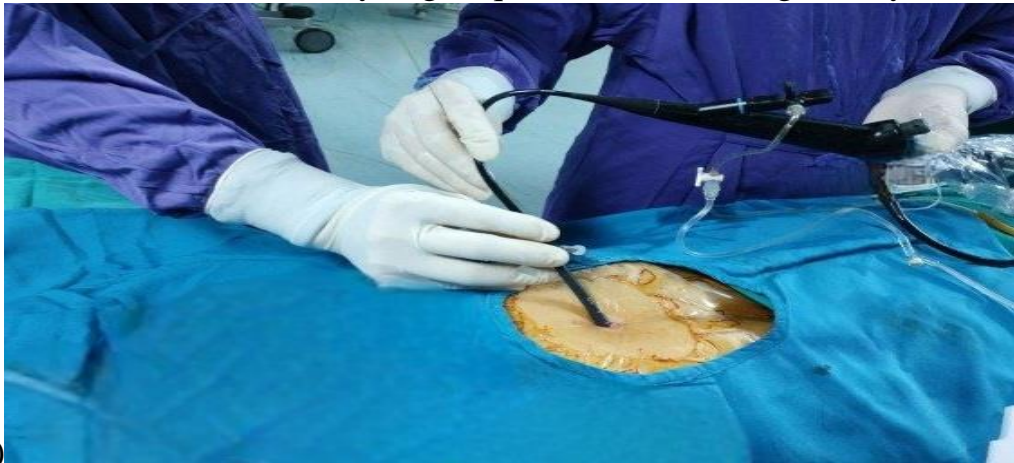
### **2.4. Kinh nghiệm, đề xuất và kiến nghị:**

Nhiều ca bệnh thành công nhờ phối hợp tốt với các chuyên khoa trong và ngoài bệnh viện:

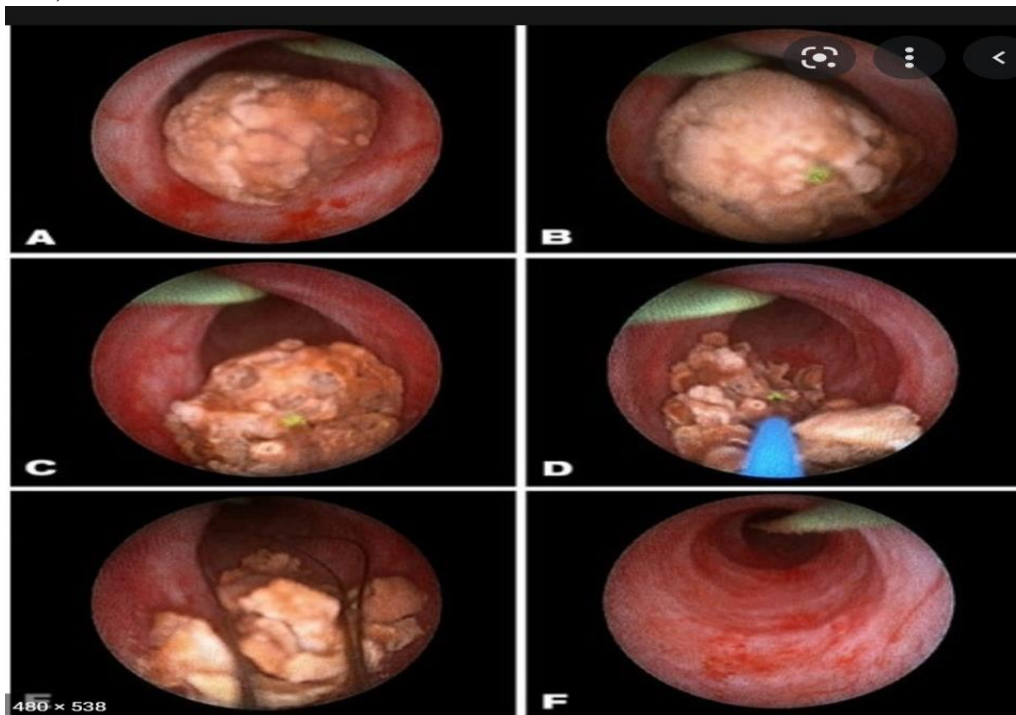
\* Phối hợp đa chuyên khoa, điều trị đa mô thức (hóa chất và phẫu thuật) điều trị thành công các ung thư tiêu hóa: Ung thư gan (phẫu thuật (60), RFA (15), can thiệp mạch, hóa chất, điều trị toàn thân...), ung thư ống tiêu hóa (hóa xạ trị tiên phẫu, phẫu thuật, hóa trị hỗ trợ, điều trị đích và điều trị toàn thân...). Phối hợp đa chuyên khoa cấp cứu đa chấn thương (các CK ngoại, hồi sức, gây mê...)

**\* Ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị:**

- Sử dụng hệ thống nội soi đường mật ống mềm điều trị sỏi mật phức tạp: Nội soi tán sỏi sỏi qua đường hầm DL Kehr (55 ca). Nong chít hẹp đường mật (30 ca); Nội soi tán sỏi mật xuyên gan qua da (15 ca) (trang bị máy soi từ



7/2024)



- Sử dụng chất chỉ thị Indocyanine green để đánh giá tình trạng tưới máu của ống cuộn dạ dày trong phẫu thuật nội soi triệt căn điều trị ung thư thực quản: Đã triển khai ở 8 bệnh nhân ung thư thực quản. Kết quả: toàn bộ bệnh nhân liền miệng nối thực quản-dạ dày tốt

\* **Ghép gan:** Bộ Y tế cấp phép cho BVQY 103 lấy, ghép gan (6/2024), đã thực hiện thành công 3 cặp bệnh nhân HCC. Năm 2025 dự kiến sẽ mở rộng chỉ định sang các bệnh nhân xơ gan và bệnh lý gan giai đoạn cuối khác.

### **2.5. Đề xuất kiến nghị:**

- Tăng cường phối hợp các chuyên khoa để nâng cao hơn nữa chất lượng cấp cứu, điều trị.

- Ứng dụng các tiến bộ về trang thiết bị, kỹ thuật trong chẩn đoán và điều trị để nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh.